

BIỂU 1: TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TỈNH LẠNG SƠN

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

Số TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công năm 2026		Điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số lượng dự án, nội dung	Kế hoạch vốn	Số lượng dự án		Kế hoạch vốn		Số lượng dự án, nội dung	Kế hoạch vốn	Trong đó:	
				Giảm	Tăng	Giảm	Tăng			Phân bổ chi tiết kỳ này	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
d	Bội chi ngân sách địa phương/Bội thu ngân sách địa phương	-	-					-	-		
đ	Trả nợ gốc, lãi vay	-	5.400					-	5.400		
e	Phân cấp cho cấp dưới	-	120.000					-	120.000		
2	Đầu tư từ thu xổ số kiến thiết	2	21.000	-	-	4.000	4.000	3	21.000	-	
a	Phân cấp cho cấp dưới										
b	Phân bổ cho các dự án	2	21.000			4.000	4.000	3	21.000	-	
	- Dự án chuyển tiếp sang năm 2026	2	21.000		1	4.000	4.000	3	21.000		Chi tiết tại biểu 2
	- Dự án khởi công mới năm 2026	-	-					-	-		
3	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	12	850.000	-	-	2.364	2.364	12	850.000	-	
a	Phân bổ cho các dự án	8	212.960	-	-	-	2.364	8	215.324	-	Chi tiết tại biểu 2
	- Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2025										
	- Dự án chuyển tiếp sang năm 2026	8	212.960				2.364	8	215.324		
	- Dự án khởi công mới năm 2026	-	-					-	-		
b	Phân cấp cho cấp dưới	-	162.065					-	162.065		

[illegible]

Số TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công năm 2026		Điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số lượng dự án, nội dung	Kế hoạch vốn	Số lượng dự án		Kế hoạch vốn		Số lượng dự án, nội dung	Kế hoạch vốn	Trong đó:	
				Giảm	Tăng	Giảm	Tăng			Phân bổ chi tiết kỳ này	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
b	Vốn tiết kiệm 5% theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 532/TB-VPCP ngày 04/10/2025										Báo cáo số 957/BC-CP ngày 19/10/2025 của Chính phủ đã trừ trực tiếp trong tổng vốn phân bổ cho tỉnh
3	Tăng thu ngân sách trung ương năm 2024	4	1.087.488					4	1.087.488		Bố trí các dự án trường liên cấp
4	Vốn bố trí cho các dự án xây dựng trường liên cấp biên giới (tăng thu NSTW năm 2024)										
II	Vốn nước ngoài (ODA)	1	45.099	-	-	-	-	1	45.099	45.099	

BIỂU 2
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: 1319/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế bổ trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026		Lũy kế khối lượng từ khi khởi công đến thời điểm báo cáo	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh		Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư/ Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (TMDT)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương (NSDP)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Giảm	Tăng	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG SỐ				108		1.996.492	1.123.872	402.746	131.985	1.515.465	1.515.365	40.600	40.600	372.801	8.914	8.914	40.600	40.600		
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ				102		1.202.294	329.174	354.435	85.435	206.130	206.130	6.000	6.000	347.801	2.550	2.550	6.000	6.000		
I	Chuẩn bị đầu tư				100		15.000	15.000	19.000		15.000	15.000	6.000	6.000	-	2.550	75	3.525	3.525		Chi tiết tại biểu 2a
II	BỔ SUNG DANH MỤC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025				2		1.187.294	314.174	335.435	85.435	191.130	191.130	-	-	347.801	-	2.475	2.475	2.475		
II.1	Giao thông				1		373.794	123.794	334.685	84.685	-	-	-	-	347.801	-	1.975	1.975	1.975		
(2)	Dự án chuyển tiếp				1		373.794	123.794	334.685	84.685	-	-	-	-	347.801	-	1.975	1.975	1.975		
1	Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18 huyện Đình Lập				2023-2026	44/NQ-HDND ngày 25/11/2021; 2086/QĐ-UBND ngày 03/01/2023, số 204/QĐ-UBND ngày 30/1/2026	373.794	123.794	334.685	84.685					347.801		1.975	1.975	1.975	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông	Tăng tổng mức đầu tư, còn thời gian bổ trí vốn, bổ sung danh mục 2026
II.2	Đổi ứng ODA				1		813.500	190.380	750	750	191.130	191.130	-	-	-	-	500	500	500		
(3)	Dự án khởi công mới				1		813.500	190.380	750	750	191.130	191.130	-	-	-	-	500	500	500		
1	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Lạng Sơn				2026-2029	576/QĐ-TTg ngày 11/5/2022; 1077/QĐ-TTg ngày 04/6/2025; 303/QĐ-UBND ngày 13/02/2026	813.500	190.380	750	750	191.130	191.130					500	500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đã phê duyệt dự án
B	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT				4		744.618	745.118	30.100	30.100	1.285.005	1.284.905	18.300	18.300	25.000	2.364	2.364	18.300	18.300		
I	Công trình công cộng tại các đô thị				1		51.618	51.618	30.100	30.100	21.618	21.518	15.000	15.000	25.000	-	2.364	17.364	17.364		
(2)	Dự án chuyển tiếp				1		51.618	51.618	30.100	30.100	21.618	21.518	15.000	15.000	25.000	-	2.364	17.364	17.364		
1	Công viên bờ sông Kỳ Cùng (đoạn từ Khách sạn Đông Kinh đến Đền Kỳ Cùng) và bãi đỗ xe công cộng phường Lương Văn Trí	C	phường Đông Kinh		2025-2027	2084/QĐ-UBND ngày 23/9/2025; 2292/QĐ-UBND ngày 31/10/2025	51.618	51.618	30.100	30.100	21.618	21.518	15.000	15.000	25.000		2.364	17.364	17.364	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Hạt thu năm 2025
II	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật				3		693.000	693.500	-	-	1.263.387	1.263.387	3.300	3.300	-	2.364	-	936	936		

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế bổ tri vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026		Lũy kế khối lượng từ khi khởi công đến thời điểm báo cáo	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh		Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư/ Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (TMDT)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Giảm	Tăng	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương (NSDP)													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên						-	500	-	-	570.387	570.387	500	500	-	45	-	455	455		
-	Bổ trí cho công tác chuẩn bị đầu tư							500					500	500	-	45		455	455		
2	Đổi ứng chương trình mục tiêu quốc gia				2026-2030		450.000	450.000			450.000	450.000	2.300	2.300	-	2.120	-	180	180		
-	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030				2026-2030	7619/QĐ-BCA ngày 04/9/2025							2.000	2.000	-	2.000		-	-		
-	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030				2026-2030	3399/QĐ-BVHTTDL ngày 21/10/2025							300	300	-	120		180	180		
3	Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường đến trung tâm xã sau sắp xếp		Tỉnh Lạng Sơn		2026-2030	2649-KL/TU ngày 28/6/2025	243.000	243.000			243.000	243.000	500	500	-	199	-	301	301		
-	Bổ trí cho công tác chuẩn bị đầu tư (các dự án còn lại)						500	500					500	500	-	199		301	301		
C	ĐẦU TƯ TỪ THU XỔ SỐ KIẾN THIẾT		#REF!		2		49.580	49.580	18.211	16.450	24.330	24.330	16.300	16.300	-	4.000	4.000	16.300	16.300		
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		#REF!		2		49.580	49.580	18.211	16.450	24.330	24.330	16.300	16.300	-	4.000	4.000	16.300	16.300		
(2)	Dự án chuyển tiếp				2		49.580	49.580	18.211	16.450	24.330	24.330	16.300	16.300	-	4.000	4.000	16.300	16.300		
1	Nâng cấp, mở rộng Trường THPT Cao Lộc	C	phường Kỳ Lừa		2025-2027	611/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	34.580	34.580	10.250	10.000	24.330	24.330	16.300	16.300		4.000		12.300	12.300	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
2	Nâng cấp, mở rộng trường THPT Lộc Bình	C	xã Lộc Bình		2024-2026	1775/QĐ-UBND ngày 07/11/2022; 1887/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	15.000	15.000	7.961	6.450			-	-			4.000	4.000	4.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	

BIỂU 2a

KẾ HOẠCH VỐN DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2026 (THAY THẾ BIỂU CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ TẠI CÁC QUYẾT ĐỊNH SỐ 1681/QĐ-UBND NGÀY 15/12/2025 VÀ SỐ 733/QĐ-UBND NGÀY 21/4/2026)

(Kèm theo Quyết định số: 1319/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí CBĐT		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, nhiệm vụ đầu tư				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư đã phê duyệt			Điều chỉnh						Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư sau điều chỉnh			Cơ quan chuẩn bị đầu tư/ giao kế hoạch vốn	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm	Giá trị dự toán	Số quyết định ngày, tháng, năm	Dự kiến tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:		Giảm	Trong đó:		Tăng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
							Tổng số	Trong đó				Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất					
								Ngân sách địa phương	Ngân sách trung ương															
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	18=19+20	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG CỘNG		100		18.389		35.654.479	13.166.703	22.487.576	-	9.300	6.000	3.300	4.914	2.550	2.364	75	75	-	4.461	3.525	936	-	
A	DỰ ÁN CÁN ƯU TIẾN TRIỂN KHAI THEO KẾT LUẬN TỈNH ỦY, HĐND TỈNH		21		1.782		5.873.329	5.873.129	-	-	1.950	1.950	-	870	870	-	-	-	-	1.080	1.080	-		
I	Giao thông		9		624	-	1.287.457	1.287.257	-	-	920	920	-	425	425	-	-	-	-	495	495	-		
1	Đầu tư xây dựng cầu Cửa Nam	phường Lương Văn Tri và phường Đồng Kinh	2026-2029	13/QĐ-BQLDAGT ngày 05/3/2026	75	1084/QĐ-UBND ngày 17/6/2026	157.383	157.383			150	150		80	80					70	70	-	Ban Quản lý xây dựng công trình giao thông	Kết luận Tỉnh ủy
2	Xây dựng tuyến nối đường Hùng Vương với Quốc lộ 1	phường Đồng Kinh	2026-2029	44/QĐ-BQLDAGT ngày 27/3/2026	95		210.000	210.000			100	100		100	100					-	-	-	Ban Quản lý xây dựng công trình giao thông	Hợp nhất vào dự án Đường tránh trung tâm kết nối từ QL.1 đến QL.4B, phường Đồng Kinh, tỉnh Lạng Sơn, chưa có hồ sơ trình thẩm định, giám hết kế hoạch vốn
3	Nâng cấp, cải tạo Ngầm Thác Trà, phường Lương Văn Tri	phường Lương Văn Tri	2027-2029	52/QĐ-BQLDAGT ngày 01/4/2026	50	151/TTr-BQLDAGT ngày 17/4/2026	64.537	64.537			100	100		50	50					50	50	-	Ban Quản lý xây dựng công trình giao thông	Dự kiến góp chung dự án cầu Xứ Lạng, thanh toán CBĐT còn lại đã thực hiện
4	Cải tạo, mở rộng Hè phố đường Bà Triệu (đoạn Lê Lợi - Lý Thái Tổ)	phường Đồng Kinh	2027-2029	48/QĐ-BQLDAGT ngày 31/3/2026	31	153/TTr-BQLDAGT ngày 17/4/2026	120.320	120.320			100	100		70	70					30	30	-	Ban Quản lý xây dựng công trình giao thông	Kết luận hợp BTV Tỉnh ủy
5	Đầu tư xây dựng cầu đi bộ qua sông Kỳ Cùng	Các phường	2027-2029	55/QĐ-BQLDAGT ngày 03/4/2026	55		120.647	120.647			100	100		50	50					50	50	-	Ban Quản lý xây dựng công trình giao thông	Kết luận hợp BTV Tỉnh ủy, dự kiến 02 điểm cầu Hoa Đào và Xứ Lạng
6	Đầu tư xây dựng mới cầu Na Sầm	xã Na Sầm	2026-2029	636/QĐ-BQLDA ngày 29/10/2025	122	1321/TTr-BQLDA ngày 09/5/2026	316.222	316.022			100	100		-						100	100	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Bổ tri khởi công trong năm 2026 sau khi hoàn thiện thủ tục đầu tư
7	Cầu Gốc Hồng (Tân Minh - Tân Nhiên)	xã Văn Nham	2027-2029	17/QĐ-BQLDA ngày 12/01/2026	48	69/TB-HĐTĐ ngày 09/02/2026	44.388	44.388			70	70		22	22					48	48	-	UBND xã Văn Nham (tiếp nhận từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh)	Chuyển UBND xã quyết định đầu tư, nguồn vốn do Ngân sách tỉnh hỗ trợ
8	Đầu tư xây dựng tuyến đường tỉnh ĐT.240 (đi vào khu lưu niệm đồng chí Hoàng Văn Thụ)	xã Hoàng Văn Thụ	2026-2028	166/QĐ-BQLDA ngày 14/4/2026	90	1247/TTr-BQLDA ngày 29/4/2026	161.725	161.725			100	100		10	10					90	90	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Kết luận Thường trực HĐND tỉnh
9	Mở rộng đường từ tỉnh lộ 226 vào trung tâm xã Hùng Sơn (Đường DH.09A)	xã Hùng Sơn	2027-2029	160/QĐ-BQLDA ngày 09/4/2026	57	1202/TTr-BQLDA ngày 24/4/2026	92.235	92.235			100	100		43	43					57	57	-	UBND xã Hùng Sơn (tiếp nhận từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh)	Chuyển UBND xã quyết định đầu tư, nguồn vốn do Ngân sách tỉnh hỗ trợ

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí CBDT		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, nhiệm vụ đầu tư				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư đã phê duyệt			Điều chỉnh						Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư sau điều chỉnh			Cơ quan chuẩn bị đầu tư/ giao kế hoạch vốn	Ghi chú		
				Số quyết định ngày, tháng, năm	Giá trị dự toán	Số quyết định ngày, tháng, năm	Dự kiến tổng mức đầu tư				Tổng số	Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất	Giảm	Trong đó:		Tăng	Trong đó:		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất	Tổng số			Trong đó:	
							Ngân sách địa phương	Ngân sách trung ương	Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí						Từ nguồn thu sử dụng đất	Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí		Từ nguồn thu sử dụng đất								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	18=19+20	19	20	21	22	23	24	25		
II	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		1		-	-	1.380.000	1.380.000	-	-	150	150	-	150	150	-	-	-	-	-	-	-	-			
1	Xây dựng Trung tâm hành chính tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 1	phường Lương Văn Tri	2027-2031				1.380.000	1.380.000			150	150		150	150					-	-	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Giám chuyển sang danh mục xây dựng trụ sở UBND tỉnh		
III	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		1		82	-	500.000	500.000	-	-	100	100	-	20	20	-	-	-	-	80	80	-				
1	Xây dựng Trường cao đẳng Lạng Sơn	Tỉnh Lạng Sơn	2026-2029	703/QĐ-BQLDA ngày 05/11/2025	82		500.000	500.000			100	100		20	20					80	80	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh			
IV	Khu công nghiệp và khu kinh tế		1		24		31.158	31.158	-	-	50	50	-	30	30	-	-	-	-	20	20	-				
1	Tuyến đường kết nối Suối Vi, Suối Ngang và Sông Thương với hạ tầng khu công nghiệp VSIP; xây dựng hệ thống xử lý nước thải CCN Hòa Sơn 1 và CCN Minh Sơn		2026-2028	879/QĐ-BQLDA ngày 15/12/2025	24	624/TTtr-BQLDA ngày 03/3/2026; 366/TB-VP ngày	31.158	31.158			50	50		30	30					20	20	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	366/TB-VP ngày 03/10/2025 giao Ban đề xuất (hạ tầng ngoài hàng rào KCN VSIP)		
V	Công trình công cộng tại các đô thị		5		710	-	1.883.801	1.883.801	-	-	280	280	-	100	100	-	-	-	-	180	180	-				
1	Công viên bờ sông (đoạn từ cầu Đồng Kinh đến Cơ sở 3, Trường Cao đẳng Lạng Sơn), phường Đồng Kinh	phường Đồng Kinh	2027-2029	174/QĐ-BQLDA ngày 20/4/2026	64	1237/TTtr-BQLDA ngày 29/4/2026	381.602	381.602			50	50								50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Kết luận họp BTV Tỉnh ủy		
2	Công viên hai bên bờ sông (đoạn từ cầu Kỳ Củng đến ngã Tam Thắc Trá)	phường Tam Thanh, Lương Văn Tri	2027-2029				300.000	300.000			100	100		100	100					-	-	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Kết luận họp BTV Tỉnh ủy		
3	Công viên trung tâm Lương Văn Tri và bãi đỗ xe công cộng	phường Lương Văn Tri	2026-2028	103/QĐ-BQLDA ngày 05/3/2026	443	360/QĐ-UBND ngày 03/3/2026	128.728	128.728			50	50								50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Giai đoạn 1: Xây dựng công viên cây xanh tại khu đất CVĐT.07 (đối diện trụ sở Tỉnh ủy, Trung tâm hội nghị tỉnh)		
4	Công viên cây xanh, bãi đỗ xe trên địa bàn phường Tam Thanh (đoạn từ khu vực trước cổng Cung văn hoá thiếu nhi đến trước Cổng nhà hàng Newcentury)	phường Tam Thanh	2026-2028	900/QĐ-BQLDA ngày 22/12/2025	35	22-KL/TU ngày 22/10/2025	73.471	73.471			30	30								30	30	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh			
5	Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư và dân cư Mai Pha - Yên Trạch		2027-2030	217/QĐ-BQLDA ngày 07/5/2026	168	04-CTr/TU ngày 29/10/2025	1.000.000	1.000.000			50	50		-						50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Chương trình hành động Đảng bộ tỉnh (04-CTr/TU ngày 29/10/2025)		
VI	Y tế		1		76	-	100.000	100.000	-	-	100	100	-	25	25	-	-	-	-	75	75	-				
1	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện đa khoa tỉnh		2026-2029	145/QĐ-BQLDA ngày 26/3/2026	76		100.000	100.000			100	100		25	25					75	75	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Kết luận Thường trực HĐND tỉnh		
VII	Cấp nước, thoát nước		1		165		446.593	446.593	-	-	200	200	-	50	50	-	-	-	-	150	150	-				

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí CBĐT		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, nhiệm vụ đầu tư				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư đã phê duyệt			Điều chỉnh						Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư sau điều chỉnh			Cơ quan chuẩn bị đầu tư/ giao kế hoạch vốn	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm	Giá trị dự toán	Số quyết định ngày, tháng, năm	Dự kiến tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:		Giảm	Trong đó:		Tăng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
							Tổng số	Trong đó				Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất					
								Ngân sách địa phương	Ngân sách trung ương															
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	18=19+20	19	20	21	22	23	24	25
1	Đầu tư xây dựng mới, sửa chữa hệ thống thoát nước, thu gom xử lý nước thải trên địa bàn các phường	Các phường	2026-2027	195/QĐ-BQLDA ngày 24/4/2026;	165	1323/TTr-BQLDA ngày 09/5/2026	446.593	446.593			200	200		50	50					150	150	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Thông báo số 1511/TB-HĐND ngày 14/10/2025 (gộp chung nhiệm vụ xây dựng hệ thống thoát nước từ đường Bà Triệu đến suối Lao Lỵ và hệ thống thoát nước từ Cầu Đen (khu vực chợ Giếng Vuông) ra sông Kỳ Cùng)
VIII	Bổ sung danh mục		2		102	-	244.320	244.320	-	-	150	150	-	70	70	-	-	-	-	80	80	-		
VIII.1	Giao thông		2		102	-	244.320	244.320	-	-	150	150	-	70	70	-	-	-	-	80	80	-		
1	Đầu tư xây dựng cầu Bến Bắc	Phường Lương Văn Tri, phường Tam Thanh	2026-2028	67/QĐ-BQLDAGT ngày 09/4/2026	55	131-KL/TU ngày 29/01/2026; 145/TTr-BQLDAGT ngày 15/4/2026	158.045	158.045			100	100		50	50		-			50	50	-	Ban Quản lý xây dựng công trình giao thông	Tờ trình 169-TTr/ĐU-UBND ngày 28/01/2026
2	Đầu tư xây dựng cầu Xứ Lạng (kết hợp đập dâng)	Phường Lương Văn Tri, phường Tam Thanh	2026-2027	69/QĐ-BQLDAGT ngày 09/4/2026	47	145/TTr-BQLDAGT ngày 16/4/2026	86.275	86.275			50	50		20	20		-			30	30	-	Ban Quản lý xây dựng công trình giao thông	Góp hạng mục đập dâng vào dự án
B	DỰ ÁN KHÁC		79		16.607	-	29.781.149	7.293.574	22.487.576	-	7.350	4.050	3.300	4.044	1.680	2.364	75	75	-	3.381	2.445	936		
I	Giao thông		15		1.971	-	15.742.375	1.692.132	14.050.243	-	1.400	1.400	-	640	640	-	75	75	-	835	835	-		
1	Đường kết nối từ ĐT.234 đến QL.1, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn	phường Đông Kinh	2027-2030	121/QĐ-BQLDA ngày 02/4/2025	102	609/QĐ-UBND ngày 01/4/2026	325.288	100	325.188		50	50								50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
2	Tuyến nối đường Hùng Vương – Quốc lộ 1 – Quốc lộ 4B, tỉnh Lạng Sơn	phường Đông Kinh	2028-2031	119/QĐ-BQLDA ngày 02/4/2025	119	35/BC-HĐTĐ ngày 01/3/2026; 320/BC-SXD ngày 21/4/2026	1.418.557	100	1.418.457		100	100								100	100	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Tên cũ: Đường tránh trung tâm kết nối từ QL.1 đến QL.4B, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn (Hợp nhất với dự án Xây dựng tuyến nối đường Hùng Vương với Quốc lộ 1)
3	Cải tạo, nâng cấp đường Bến Bắc - Khuổi Mạ - Khánh Khê	phường Tam Thanh, xã Khánh Khê	2026-2030	177/QĐ-BQLDA ngày 22/4/2025	161	1198/TTr-BQLDA ngày 24/4/2026	613.327	250	613.077		50	50								50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
4	Nâng cấp đường ĐT.236 (Lộc Bình - Chi Ma)	xã Lộc Bình	2027-2030	230/QĐ-SXD ngày 14/5/2025	258	Thông báo số 11/TB-HĐTĐ ngày 02/01/2026; 293/TTr-SXD ngày 131/11/2025	1.570.027	400	1.569.627		200	200		180	180					20	20	-	Ban Quản lý xây dựng công trình giao thông	
5	Đường nối ĐT.243, ĐT.244 tỉnh Lạng Sơn với QL.17 tỉnh Bắc Ninh	xã Yên Thịnh, Hòa Bình, Yên Bình và Thiện Tân, Huyện Hữu Lũng	2026-2030	201a/QĐ-BQLDA ngày 01/5/2025	141	1302/Ttr-BQLDA ngày 07/5/2026	477.044	250	476.794		100	100								100	100	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí CBĐT		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, nhiệm vụ đầu tư				Vốn đã giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2026 bổ trí chuẩn bị đầu tư đã phê duyệt			Điều chỉnh						Kế hoạch năm 2026 bổ trí chuẩn bị đầu tư sau điều chỉnh			Cơ quan chuẩn bị đầu tư/ giao kế hoạch vốn	Ghi chú	
				Số quyết định ngày, tháng, năm	Giá trị dự toán	Số quyết định ngày, tháng, năm	Dự kiến tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:		Giảm	Trong đó:		Tăng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
							Tổng số	Trong đó				Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất						
								Ngân sách địa phương	Ngân sách trung ương																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	18=19+20	19	20	21	22	23	24	25	
6	Nâng cao năng lực đường địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn	Lạng Sơn	2027-2030				5.619.000	561.900	5.057.100		300	300		300	300					-	-	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
7	Cải tạo, sửa chữa đường tỉnh ĐT.246 (Bình Xá - Bắc Xá) đoạn từ Km0 -Km19, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	xã Đình Lập	2027-2029	156/QĐ-BQLDA ngày 16/4/2025	49		70.000	70.000			50	50		20	20					30	30	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
8	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường Bản Giềng - Đèo Cườm - Bång Mạc, huyện Văn Quan, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	xã Văn Quan, Tri Lễ	2027-2030	160/QĐ-BQLDA ngày 17/4/2025	50		90.000	90.000			50	50		20	20					30	30	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
9	Đường kết nối từ QL.1A đến Trường chính trị Hoàng Văn Thụ	phường Đông Kinh	2026-2030	567/QĐ-BQLDA ngày 10/10/2025	100	525/QĐ-UBND ngày 26/3/2026	105.657	105.657			50	50		-						50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
10	Đường ĐH.21 (Cao Lâu - Xuất Lễ), huyện Cao Lộc	xã Ba Sơn	2026-2030	535/QĐ-BQLD ngày 02/10/2025	29	23/BC-HĐTĐ ngày 02/02/2026	19.961	19.961			50	50		30	30					20	20	-	UBND xã Ba Sơn	Dự án cấp tỉnh quản lý, UBND xã thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư	
11	Đường ĐH24 (Cao Lộc - Lộc Yên - Đông Nội), huyện Cao Lộc	xã Cao Lộc	2026-2028	472/QĐ-BQLDA ngày 11/9/2025	56	75/TB-HĐTĐ ngày 14/3/2026	72.190	72.190			50	50		-						50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
12	Đầu tư xây mới Tuyến đường từ Hội Hoan – Tân Văn	xã Hội Hoan, Tân Văn	2026-2028	35/QĐ-BQLDAGT ngày 23/3/2026	36	174/TTr-BQLDAGT ngày 29/4/2026	115.171	115.171			50	50		20	20					30	30	-	Ban Quản lý xây dựng công trình giao thông		
13	Cải tạo, nâng cấp đường Chu Văn An	phường Đông Kinh	2026-2029	524/QĐ-BQLDA ngày 29/9/2025	46	879/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	131.247	131.247			100	100		70	70					30	30	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
*	Bổ sung danh mục																								
14	Dự án Đường liên vùng kết nối từ QL.1B đến Khu công nghiệp Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	xã Hữu Lũng, Cai Kinh, Hữu Liên, Hưng Vũ	2026-2030	78/QĐ-BQLDAGT ngày 22/4/2026	748		4.591.000	1.000	4.590.000		200	200		-			-			200	200	-	Ban Quản lý xây dựng công trình giao thông	Bổ sung danh mục, dự kiến gồm Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.243 (Gốc Mè - Hữu Liên - Mỏ Nhài - Tam Canh), tỉnh Lạng Sơn	
15	Cải tạo, nâng cấp đường Pác Luông - Tân Thanh và đường phục vụ xuất nhập khẩu dầu nối từ cửa khẩu Tân Thanh với khu kiểm soát Khá Phòng (Trung Quốc)	xã Hoàng Văn Thụ	2028-2031	13/QĐ-BQLDAGT ngày 05/3/2026	75		523.906	523.906			-						75	75		75	75	-	Ban Quản lý xây dựng công trình giao thông		
II	Công nghệ thông tin		I		200		200.200	200	200.000	-	100	100	-	-	-	-	-	-	-	100	100	-			
I	Đầu tư, nâng cấp Hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin, các phần mềm nền tảng, số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030		Tỉnh Lạng Sơn	2027-2030	279/QĐ-SKHCN ngày 16/9/2025	200	678/QĐ-UBND ngày 13/4/2026	200.200	200	200.000		100	100		-						100	100	-	Sở Khoa học và Công nghệ	
III	Thể dục, thể thao		I		232		759.528	300	759.228	-	100	100	-	-	-	-	-	-	-	100	100	-			
1	Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 2)		phường Đông Kinh	2027-2030	214/QĐ-BQLDA ngày 15/5/2025	232	05/BC-HĐTĐ ngày 13/01/2026	759.528	300	759.228		100	100								100	100	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí CBDT		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, nhiệm vụ đầu tư				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư đã phê duyệt			Điều chỉnh						Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư sau điều chỉnh			Cơ quan chuẩn bị đầu tư/ giao kế hoạch vốn	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm	Giá trị dự toán	Số quyết định ngày, tháng, năm	Dự kiến tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:		Giảm	Trong đó:		Tăng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
							Tổng số	Trong đó				Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất					
								Ngân sách địa phương	Ngân sách trung ương															
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	18=19+20	19	20	21	22	23	24	25
IV	Văn hóa		5		643		1.048.593	780.600	267.993	-	250	250	-	-	-	-	-	-	-	250	250	-		
1	Cải tạo chỉnh trang khu di tích, danh thắng Nhị - Tam Thanh, phường Tam Thanh	phường Tam Thanh	2026-2029	469/QĐ-BQLDA ngày 09/9/2025	79	20/TB-HĐTĐ ngày 19/01/2026; 2485/TTr-BQLDA ngày 23/10/2025	268.093	100	267.993		50	50								50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
2	Trung tâm triển lãm và tổ chức sự kiện văn hóa	Lạng Sơn	2027-2029	277/QĐ-BQLDA ngày 18/6/2025	100		150.500	150.500			50	50								50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự kiến đề xuất sang nguồn CTMTQG văn hóa
3	Dự án: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	xã Bắc Sơn	2028-2030	137a/QĐ-SVHTTDL ngày 21/4/2026	103		65.000	65.000			50	50		-						50	50	-	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	
4	Tương đài và Quảng trường Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn (dự kiến điều chỉnh: Quảng trường Lạng Sơn)	tỉnh Lạng Sơn	2029-2032	87/QĐ-SVHTTDL ngày 10/3/2026	261		500.000	500.000			50	50		-						50	50	-	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Tách dự án khởi CTMTQG
5	Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Pháo đài Đồng Đăng	xã Đồng Đăng	2026-2028	716/QĐ-SVHTTDL ngày 16/10/2025	101	Công văn số 2024/VP-KGVX, ngày 06/5/2023 của Văn phòng UBND tỉnh	65.000	65.000			50	50		-						50	50	-	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	
V	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		11		539		2.870.499	816.483	2.054.016	-	650	650	-	400	400	-	-	-	-	250	250	-		
1	Đầu tư xây dựng cơ sở mới Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ	phường Đồng Kinh	2026-2029	107/QĐ-BQLDA ngày 21/3/2025	91	826/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	279.982	300	279.682		100	100		50	50					50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
2	Xây dựng mới Trường THPT Thống Nhất	xã Thống Nhất	2027-2029	515/QĐ-BQLDA ngày 27/9/2025	108	57/BC-HĐTĐ ngày 04/6/2026	130.488	130.488			50	50		-						50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1799/BQLDA-TCKT ngày 23/6/2026
3	Xây dựng mới Trường THPT Đồng Kinh (Chu Văn An)	phường Đồng Kinh	2027-2029	514/QĐ-BQLDA ngày 27/9/2025	167		118.161	118.161			50	50		-						50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
4	Nâng cấp, cải tạo các Trường THPT trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Lạng Sơn	2026-2029	147/QĐ-BQLDA ngày 14/4/2025	173	785/QĐ-UBND ngày 01/5/2026	215.314	215.314			100	100		-						100	100	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
5	Trường phổ thông nội trú TH-THCS&THPT Ba Sơn	Xã Ba Sơn	2026-2028				325.634	49.500	276.134		50	50		50	50					-	-	-	Công an tỉnh	
6	Trường phổ thông nội trú TH-THCS Cao Lộc	xã Cao Lộc	2026-2028				272.974	50.820	222.154		50	50		50	50					-	-	-	Công an tỉnh	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí CBDT		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, nhiệm vụ đầu tư				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư đã phê duyệt			Điều chỉnh						Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư sau điều chỉnh			Cơ quan chuẩn bị đầu tư/ giao kế hoạch vốn	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm	Giá trị dự toán	Số quyết định ngày, tháng, năm	Dự kiến tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:		Giảm	Trong đó:		Tăng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
							Tổng số	Trong đó				Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất					
								Ngân sách địa phương	Ngân sách trung ương															
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	18=19+20	19	20	21	22	23	24	25
7	Trường phổ thông nội trú TH-THCS&THPT Đồng Đăng	xã Đồng Đăng	2026-2028				387.872	49.500	338.372		50	50		50	50					-	-	-	Công an tỉnh	Khởi công mới, đồng loạt (dự kiến năm 2026) theo Văn bản số 1566/VPCP-KGVX ngày 16 tháng 02 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ; văn bản số 399/UBND-KTCN ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh
8	Trường phổ thông nội trú TH-THCS Kháng Chiến	Xã Kháng Chiến	2026-2028				240.976	49.500	191.476		50	50		50	50					-	-	-	Công an tỉnh	
9	Trường phổ thông nội trú TH-THCS Hoàng Văn Thụ	xã Hoàng Văn Thụ	2026-2028				383.622	53.900	329.722		50	50		50	50					-	-	-	Công an tỉnh	
10	Trường phổ thông nội trú TH-THCS Thụy Hùng	Xã Thụy Hùng	2026-2028				257.738	49.500	208.238		50	50		50	50					-	-	-	Công an tỉnh	
11	Trường phổ thông nội trú TH-THCS&THPT Quốc Việt	Xã Quốc Việt	2026-2028				257.738	49.500	208.238		50	50		50	50					-	-	-	Công an tỉnh	
VI	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		2		26		96.906	96.906	-	-	80	80	-	60	60	-	-	-	-	20	20	-		
1	Xây dựng trụ sở làm việc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp	phường Lương Văn Tri	2027-2028	894/QĐ-BQLDA ngày 18/12/2025	26		11.208	11.208			50	50		30	30					20	20	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đã hoàn thành phương án sắp xếp, tiếp tục có nhu cầu xây dựng tại vị trí mới (Phòng Công chứng số 1)
2	Xây dựng Khu lưu trữ lịch sử tỉnh		2027-2029	Chưa thực hiện			85.698	85.698			30	30		30	30					-	-	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Sở Nội vụ đề xuất để lưu trữ hồ sơ từ cấp huyện chuyển về, giao Ban QLDA ĐTXD tỉnh phối hợp Sở Nội vụ nghiên cứu đề xuất
VII	Khoa học, công nghệ		1		491		44.900	44.900	-	-	50	50	-	-	-	-	-	-	-	50	50	-		
1	Trại thực nghiệm và các trang thiết bị kỹ thuật	phường Lương Văn Tri	2027-2029	02/QĐ-BQLDA ngày 04/01/2022	491	2302/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	44.900	44.900			50	50		-						50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự án đã phê duyệt CTĐT, dự kiến đ/c CTĐT, khởi động lại giai đoạn 2026-2030
VIII	Quốc phòng		4		-		80.500	80.500	-	-	100	100	-	100	100	-	-	-	-	-	-	-		
1	Xây dựng Tổ công tác Quốc Khánh điểm cao 820/ Đồn biên phòng Pò Mã	xã Quốc Khánh	2027-2029				10.000	10.000			20	20		20	20					-	-	-	Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	
2	Công trình chốt DQ thường trực biên giới	tỉnh Lạng Sơn	2027-2029				50.000	50.000			30	30		30	30					-	-	-	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Thuộc Đề án XD lực lượng Dân quân tự vệ GD 2026-2030
3	Xây dựng thao trường huấn luyện	tỉnh Lạng Sơn	2027-2029				17.500	17.500			30	30		30	30					-	-	-	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	1213/HĐND-KHNS ngày 27/8/2025, Thuộc Đề án XD lực lượng Dân quân tự vệ GD 2026-2030
4	Xây dựng Nhà bia lưu niệm nơi thành lập Tỉnh bộ dân quân Lạng Sơn	tỉnh Lạng Sơn	2027-2028				3.000	3.000			20	20		20	20					-	-	-	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Báo cáo số 2488/BC-BCH ngày 11/11/2025, chưa có trong dự kiến trung hạn 2026-2030,dự án quy mô nhỏ bỏ bỏ tri cbdt, nghiên cứu đầu tư từ nguồn vốn khác trong năm 2026

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí CBĐT		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, nhiệm vụ đầu tư				Vốn đã giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư đã phê duyệt			Điều chỉnh						Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư sau điều chỉnh			Cơ quan chuẩn bị đầu tư/ giao kế hoạch vốn	Ghi chú	
				Số quyết định ngày, tháng, năm	Giá trị dự toán	Số quyết định ngày, tháng, năm	Dự kiến tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:		Giảm	Trong đó:		Tăng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
							Tổng số	Trong đó				Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất						
								Ngân sách địa phương	Ngân sách trung ương																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	18=19+20	19	20	21	22	23	24	25	
IX	An ninh và trật tự, an toàn xã hội		4		1.716		145.620	145.620	-	-	120	120	-	30	30	-	-	-	-	90	90	-			
1	Trụ sở làm việc Đội PCCC và cứu nạn cứu hộ khu vực Lộc Bình	xã Lộc Bình	2027-2029	1426/QĐ-CAT-PH10 ngày	569	43/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	33.670	33.670			30	30		-						30	30	-	Công an tỉnh		
2	Trụ sở làm việc Đội PCCC và cứu nạn cứu hộ khu vực Thất Khê	xã Văn Lãng	2028-2030	1043/QĐ-CAT-PH10 ngày	501	20/QĐ-UBND ngày 13/2/2026	32.500	32.500			30	30		-						30	30	-	Công an tỉnh	Tên cũ là Trụ sở làm việc Đội PCCC và cứu nạn cứu hộ khu vực Văn Lãng	
3	Trụ sở làm việc Đội PCCC và cứu nạn cứu hộ khu vực Bình Gia	xã Bình Gia	2028-2030				35.000	35.000			30	30		30	30					-	-	-	Công an tỉnh		
4	Trụ sở làm việc Đội PCCC và cứu nạn cứu hộ khu vực Hữu Lũng	xã Hữu Lũng	2027-2029	1042/QĐ-CAT-PH10 ngày 20/2/2026	647	21/QĐ-UBND ngày 13/2/2026	44.450	44.450			30	30		-						30	30	-	Công an tỉnh		
X	Môi trường		1				12.500	12.500	-	-	30	30	-	30	30	-	-	-	-	-	-	-	-		
1	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại Cụm công nghiệp địa phương số 2	phường Kỳ Lừa	2026-2028			139/TB-STC ngày 30/4/2025	12.500	12.500			30	30		30	30					-	-	-	UBND phường Kỳ Lừa	Đã chuyển chủ đầu tư về phường, chưa phê duyệt nhiệm vụ CBĐT	
XI	Khu công nghiệp và khu kinh tế		5		245		646.398	258.161	388.237	-	320	320	-	170	170	-	-	-	-	150	150	-			
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp Na Dương 1, 2, 3	xã Na Dương	2026-2030	635/QĐ-BQLDA ngày 29/10/2025	47	636/QĐ-UBND ngày 06/4/2026	118.761	118.761			70	70			40	40				30	30	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Bổ tri khởi công sau khi hoàn thiện thủ tục đầu tư	
2	Xây dựng mới Đường kết nối từ ngã 3 nút giao đường 242 từ khu đô thị mới Hữu Lũng đến nút giao cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	xã Hữu Lũng, xã Văn Nham, xã Thiện Tân	2027-2029	610/QĐ-BQLDA ngày 21/10/2025	169	837/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	388.237		388.237		100	100								100	100	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
3	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp Văn Lãng, Văn Lãng 2	xã Hoàng Văn Thụ	2027-2029	Chưa thực hiện, vướng quy hoạch			77.200	77.200			50	50		50	50					-	-	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
4	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp Hợp thành và Khu chế xuất 1	xã Đồng Đăng, phường Kỳ Lừa	2027-2029	Chưa thực hiện, vướng quy hoạch			42.200	42.200			50	50		50	50					-	-	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	(Tên cũ: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp Hợp thành 1, 2 và Khu chế xuất 1)	
5	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp Tân Văn		2026-2028	235/QĐ-BQLDA ngày 15/5/2026	30		20.000	20.000			50	50		30	30					20	20	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Bổ sung mới	
XII	Công trình công cộng tại các đô thị		4		192		318.000	318.000	-	-	200	200	-	70	70	-	-	-	-	130	130	-			
1	Khu dân cư, tái định cư xã Tân Thành	xã Tân Thành	2027-2030	163/QĐ-BQLDA ngày 14/4/2026	92		200.000	200.000			50	50								50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
2	Khu dân cư, tái định cư xã Tân Thành 2	xã Tân Thành	2027-2029	164/QĐ-BQLDA ngày 14/4/2026	52		50.000	50.000			50	50								50	50	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
3	Khu tái định cư xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	xã Vũ Lễ	2028-2030	144/QĐ-BQLDA ngày 25/3/2026	48		50.000	50.000			50	50		20	20					30	30	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		
4	Khu tái định cư xã Na Dương	xã Na Dương	2027-2029			886/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	18.000	18.000			50	50		50	50					-	-	-	UBND xã Na Dương		
XIII	Xã hội		3		8.290		4.172.890	1.056.038	3.116.852	-	500	500	-	100	100	-	-	-	-	400	400	-			

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí CBDT		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, nhiệm vụ đầu tư				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư đã phê duyệt			Điều chỉnh						Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư sau điều chỉnh			Cơ quan chuẩn bị đầu tư/ giao kế hoạch vốn	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm	Giá trị dự toán	Số quyết định ngày, tháng, năm	Dự kiến tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:		Giảm	Trong đó:		Tăng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
							Tổng số	Trong đó				Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất					
								Ngân sách địa phương	Ngân sách trung ương															
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	18=19+20	19	20	21	22	23	24	25
1	Dự án "Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Lạng Sơn" sử dụng vốn vay Nhật Bản	tỉnh Lạng Sơn	2026-2029	391/QĐ-BQLDA ngày 28/10/2022	8.190	576/QĐ-TTg ngày 11/5/2022; 2291/QĐ-UBND ngày 30/10/2025	813.500	190.380	623.120		300	300								300	300	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Bổ trí khởi công sau khi hoàn thiện thủ tục đầu tư
2	Nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu cho hạ tầng, cải thiện môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn (vốn vay AFD).	tỉnh Lạng Sơn	2027-2030	Đang lập nhiệm vụ			1.442.000	366.452	1.075.548		100	100		100	100					-	-	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
3	Dự án Nâng cấp giao thông địa phương hiệu quả và thích ứng biến đổi khí hậu (REPTIP) - tỉnh Lạng Sơn	tỉnh Lạng Sơn	2026-2029	79/QĐ-BQLDAGT ngày 22/4/2026	100	123/TTr-SXD ngày 24/6/2025; 2033/SXD-BQLBT ngày 23/6/2025	1.917.390	499.206	1.418.184		100	100		-						100	100	-	Ban Quản lý xây dựng công trình giao thông	
XIV	Cấp nước, thoát nước		3		89		95.539	95.539	-	-	150	150	-	80	80	-	-	-	-	70	70	-		
1	Cải tạo, nâng công suất Trạm cấp nước khu vực xã Thất Khê	xã Thất Khê	2027-2029	172/QĐ-BQLDA ngày 17/4/2026	35	1235/TTr-BQLDA ngày 29/4/2026	36.552	36.552			50	50		20	20					30	30	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự kiến từ nguồn khấu hao tài sản nước sạch giai đoạn 2026-2030
2	Cải tạo, nâng công suất Trạm cấp nước khu vực xã Na Sầm	xã Na Sầm	2027-2029	165/QĐ-BQLDA ngày 14/4/2026	25	1219/TTr-BQLDA ngày 28/4/2026	21.359	21.359			50	50		30	30					20	20	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự kiến từ nguồn khấu hao tài sản nước sạch giai đoạn 2026-2030
3	Sửa chữa cơ sở vật chất, mở rộng hệ thống cấp nước tại khu vực xã Hữu Lũng	xã Hữu Lũng	2028-2030	159/QĐ-BQLDA ngày 10/4/2026	29	1228/TTr-BQLDA ngày 28/4/2026	37.628	37.628			50	50		30	30					20	20	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự kiến từ nguồn khấu hao tài sản nước sạch giai đoạn 2026-2030
XV	Hỗ trợ các chương trình, dự án khác		13		1.305		2.179.654	1.566.577	613.077	-	1.000	-	1.000	244	-	244	-	-	-	756	-	756		
a	Thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên		3		482		1.172.932	1.172.932	-	-	500	-	500	45	-	45	-	-	-	455	-	455		Nguồn đối ứng tại biểu 2
1	Dự án chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đối với khu vực tỷ lệ 1/500 và 1/1.000		2026-2029	202/QĐ-SNNMT ngày 15/4/2026	226		427.338	427.338			200	200		-						200	-	200	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư
2	Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bộ bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và tỷ lệ 1:5.000 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn		2026-2028	156/QĐ-SNNMT ngày 08/4/2026	70		85.594	85.594			100	100		30	30					70	-	70	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư
3	Dự án Đo đạc lập lại bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính đối với khu vực đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	tỉnh Lạng Sơn	2028-2031	191/QĐ-SNNMT ngày 15/4/2026	185		660.000	660.000			200	200		15	15					185	-	185	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
b	Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường đến trung tâm xã sau sắp xếp		10		823		1.006.722	393.645	613.077	-	500	-	500	199	-	199	-	-	-	301	-	301		Nguồn đối ứng tại biểu 2
1	Sửa chữa nền mặt đường, hệ thống thoát nước tuyến đường Tổng Nọt - Y Tịch (ĐH.88) đoạn từ Km0+00 - Km12+800, xã Vạn Linh	xã Vạn Linh	2026-2028	1151/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	56	810/QĐ-UBND ngày 06/5/2026	48.927	48.927			50	50		-						50	-	50	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí CBDT		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, nhiệm vụ đầu tư				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư đã phê duyệt			Điều chỉnh						Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư sau điều chỉnh			Cơ quan chuẩn bị đầu tư/ giao kế hoạch vốn	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm	Giá trị dự toán	Số quyết định ngày, tháng, năm	Dự kiến tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:		Giám	Trong đó:		Tăng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
							Tổng số	Trong đó				Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất								
								Ngân sách địa phương	Ngân sách trung ương															
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	18=19+20	19	20	21	22	23	24	25
2	Cải tạo, sửa chữa Đường Khánh Long - Vĩnh Tiến, xã Đoàn Kết, tỉnh Lạng Sơn	xã Đoàn Kết	2026-2028	836/QĐ-BQLDA ngày 05/12/2025	49	816/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	63.583	63.583			50	50	20	20						30	-	30	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
3	Sửa chữa nền mặt đường và hệ thống thoát nước đường đến trung tâm các xã Hưng Vũ, Vũ Lăng, Nhất Hoà	xã Hưng Vũ, Vũ Lăng, Nhất Hoà	2026-2028	893/QĐ-BQLDA ngày 18/12/2025	34	105/TB-HĐTĐ ngày 04/4/2026	75.000	75.000			50	50	20	20						30	-	30	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
4	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đường Khuổi Mạ - Khánh Khê, Xã Khánh Khê	xã Khánh Khê	2027-2029	932/QĐ-BQLDA ngày 25/12/2025	23	1198/TTr-BQLDA ngày 24/4/2026	613.327	250	613.077		50	50	30	30						20	-	20	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
5	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đường Bàn Loóng -Đồng Giáp- Khánh Khê	xã Khánh Khê	2027-2029	931/QĐ-BQLDA ngày 25/12/2025	31	107//TB-HĐTĐ ngày 07/4/2026	43.000	43.000			50	50	19	19						31	-	31	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
6	Sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước ĐT.232 đoạn Km0-Km2+200, Km4+900 - Km15, xã Diêm He		2027-2029	939/QĐ-BQLDA ngày 26/12/2025	35	114/TB-HĐTĐ ngày 14/4/2026; 256/TTr-BQLDA ngày 22/01/2026	40.875	40.875			50	50	20	20						30	-	30	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
7	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường Khuổi Sắp – Khuổi Nà, xã Thiện Hoà	xã Thiện Hoà	2027-2029				6.000	6.000			50	50	50	50						-	-	-	UBND xã Thiện Hòa	
8	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường tỉnh ĐT.248B (Lợi Bắc - Xuân Dương - Thái Bình)	xã Xuân Dương	2027-2029	838/QĐ-BQLDA ngày 05/12/2025; 295/QĐ-BQLDA ngày 08/6/2026	536	821/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	32.000	32.000			50	50	-	-						50	-	50	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Tên cũ: Cải tạo, sửa chữa tuyến đường huyện ĐH.35 (Ái Quốc – Lợi Bắc) đoạn từ Km27+500 - 43+500, xã Xuân Dương
9	Sửa chữa hệ thống nền, mặt đường và hệ thống thoát nước, an toàn giao thông tuyến đường ĐH.01 (Trung Thành - Tân Minh), xã Kháng Chiến	xã Kháng Chiến	2028-2030	837/QĐ-BQLDA ngày 05/12/2025	32	52/TB-HĐTĐ ngày 24/2/2026; 286/TTr-BQLDA ngày 23/01/2026	43.380	43.380			50	50	18	18						32	-	32	UBND xã Kháng Chiến (tiếp nhận từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh)	Chuyển UBND xã quyết định đầu tư, nguồn vốn do Ngân sách tỉnh hỗ trợ
10	Xây dựng cầu Nà Páng 1 lý trình Km7+050 và Nà Páng 2 lý trình Km7+580 trên đường huyện ĐH.05 (Xe Lán - Bán Ca), xã Thất Khê	xã Thất Khê	2028-2030	858/QĐ-BQLDA ngày 12/12/2025	28	65/TB-HĐTĐ ngày 02/3/2026; 288/TTr-BQLDA ngày 23/01/2026	40.630	40.630			50	50	22	22						28	-	28	UBND xã Thất Khê (tiếp nhận từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh)	Chuyển UBND xã quyết định đầu tư, nguồn vốn do Ngân sách tỉnh hỗ trợ
XIII	Đổi ứng Chương trình MTQG (bổ tri chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2026-2030)		6		668		1.367.047	329.117	1.037.930	-	2.300	-	2.300	2.120	-	2.120	-	-	-	180	-	180		Nguồn đối ứng tại biểu 2
a	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030		1		-		238.256	226.500	11.756	-	2.000	-	2.000	2.000		2.000	-			-	-	-		
1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn	xã Tân Đoàn, phường Lương Văn Tri	2026-2027			7619/QĐ-BCA ngày 04/9/2025	238.256	226.500	11.756		2.000	2.000	2.000	2.000		2.000				-	-	-	Công an tỉnh	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí CBDT		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, nhiệm vụ đầu tư				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư đã phê duyệt			Điều chỉnh						Kế hoạch năm 2026 bổ tri chuẩn bị đầu tư sau điều chỉnh			Cơ quan chuẩn bị đầu tư/ giao kế hoạch vốn	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm	Giá trị dự toán	Số quyết định ngày, tháng, năm	Dự kiến tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:		Giảm	Trong đó:		Tăng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
							Tổng số	Trong đó				Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất		Từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	Từ nguồn thu sử dụng đất					
								Ngân sách địa phương	Ngân sách trung ương															
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	18=19+20	19	20	21	22	23	24	25
b	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2035, giai đoạn 1 từ năm 2025 đến năm 2030		5		668		1.128.791	102.617	1.026.174	-	300	-	300	120	-	120	-	-	-	180	-	180		
1	Dự án Cải tạo, sửa chữa Cung Thanh thiếu nhi Lạng Sơn		2026-2028	244/QĐ-BQLDA ngày 04/6/2025	45		17.591	1.599	15.992		50		50	20		20				30	-	30	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
2	Xây dựng mới Thư viện tỉnh		2027-2029	Đang lập nhiệm vụ			80.000	7.273	72.727		50		50	50		50				-	-	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
3	Bảo tồn, tôn tạo Khu di tích lịch sử Chi Lăng	xã Chi Lăng	2027-2029				101.000	9.182	91.818		50		50	50		50				-	-	-	Đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
4	Đầu tư xây dựng Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn		2027-2030	123/QĐ-SVHTTDL ngày 06/4/2026	493		800.000	72.727	727.273		100		100	-						100	-	100	Đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Kết hợp công viên địa chất
5	Tu bổ di tích Đồn Mỏ Nhài, Đình Nông Lục Đèo Tam Canh thuộc khu di tích Khởi nghĩa Bắc Sơn	xã Bắc Sơn	2027-2029	394/QĐ-SVHTTDL ngày 03/7/2026	130		130.200	11.836	118.364		50		50	-						50	-	50	Đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	

BIỂU 3
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1319/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm XD (sau sắp xếp)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế bố trí vốn đến hết KH năm 2025		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phê duyệt		Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh		Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư/Chủ đầu tư sau sắp xếp	Ghi chú		
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Giảm	Tăng			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
	TỔNG SỐ				3		1.440.290	900.000	566.549	155.823	783.865	444.102	389.748	389.748	142.138	142.138	389.748	389.748				
I	Giao thông				2		939.990	400.000	336.549	155.823	513.865	174.102	316.240	316.240	142.138	-	174.102	174.102				
(2)	Dự án chuyển tiếp				2		939.990	400.000	336.549	155.823	513.865	174.102	316.240	316.240	142.138	-	174.102	174.102				
1	Đường tránh ĐT.226 (đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và khu TĐC, DC thị trấn Bình Gia	B	xã Bình Gia	21,9 km cấp VI miền núi	2023-2026	46/NQ-HĐND ngày 25/11/2021; 2079/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	249.677	150.000	160.101	79.925	-	-	70.075	70.075	70.075		-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh			
2	Đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư TPLS	B	phường Đồng Kinh		2023-2026	40/NQ-HĐND ngày 25/11/2021; 2075/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	690.313	250.000	176.448	75.898	513.865	174.102	246.165	246.165	72.063		174.102	174.102	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh			
IX	Thể dục, thể thao				1		500.300	500.000	230.000	-	270.000	270.000	73.508	73.508	-	142.138	215.646	215.646				
(2)	Dự án chuyển tiếp				I		500.300	500.000	230.000	-	270.000	270.000	73.508	73.508	-	142.138	215.646	215.646				
1	Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, Nhà thi đấu đa năng)	B	phường Đồng Kinh	29ha (nhà thi đấu đa năng; nhà ở vận động viên; nhà luyện tập; khu thể thao ngoài trời; trạm xử lý nước thải)	2024-2027	43/NQ-HĐND ngày 8/12/2023	500.300	500.000	230.000		270.000	270.000	73.508	73.508		142.138	215.646	215.646	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	Bổ sung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án		

* Ghi chú: Giám vốn 02 dự án (Đường tránh ĐT.226 (đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và khu TĐC, DC thị trấn Bình Gia và Đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư TPLS) để phù hợp với tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 giao cho các dự án chuyển tiếp tại Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12/6/2026

BIỂU 4

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NƯỚC NGOÀI NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1319/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Nhà tài trợ	Quyết định đầu tư						Lũy kế bổ tri kế hoạch vốn đến hết năm 2025						Dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030						Giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Cơ quan đề xuất/ Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định	Tổng mức đầu tư																						
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:				Trong đó:							
							Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài														
							Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Quy đổi ra tiền Việt			Tổng số	Tổng số	trong đó: NSTW	Tổng số		Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	trong đó: NSTW	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại					
									Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW														Vay lại				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	TỔNG CỘNG			1		813.500	190.380	-	623.120	560.808	62.312	750	750	-	-	-	-	812.750	189.630	-	623.120	560.808	62.312	45.099	45.099	-		
II	Xã hội			1		813.500	190.380	-	623.120	560.808	62.312	750	750	-	-	-	-	812.750	189.630	-	623.120	560.808	62.312	45.099	45.099	-		
(3)	Dự án khởi công mới	1		1		813.500	190.380	-	623.120	560.808	62.312	750	750	-	-	-	-	812.750	189.630	-	623.120	560.808	62.312	45.099	45.099	-		
1	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Lạng Sơn	tỉnh Lạng Sơn	2026-2029	JICA	576/QĐ-TTg ngày 11/5/2022; 1077/QĐ-TTg ngày 04/6/2025; 303/QĐ-UBND ngày 13/02/2026; Khoản vay số VN25-P1 ngày 01/5/2026	813.500	190.380		623.120	560.808	62.312	750	750		-			812.750	189.630		623.120	560.808	62.312	45.099	45.099		Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	Đã hoàn thành ký Hiệp định (Khoản vay số VN25-P1 ngày 01/5/2026)